

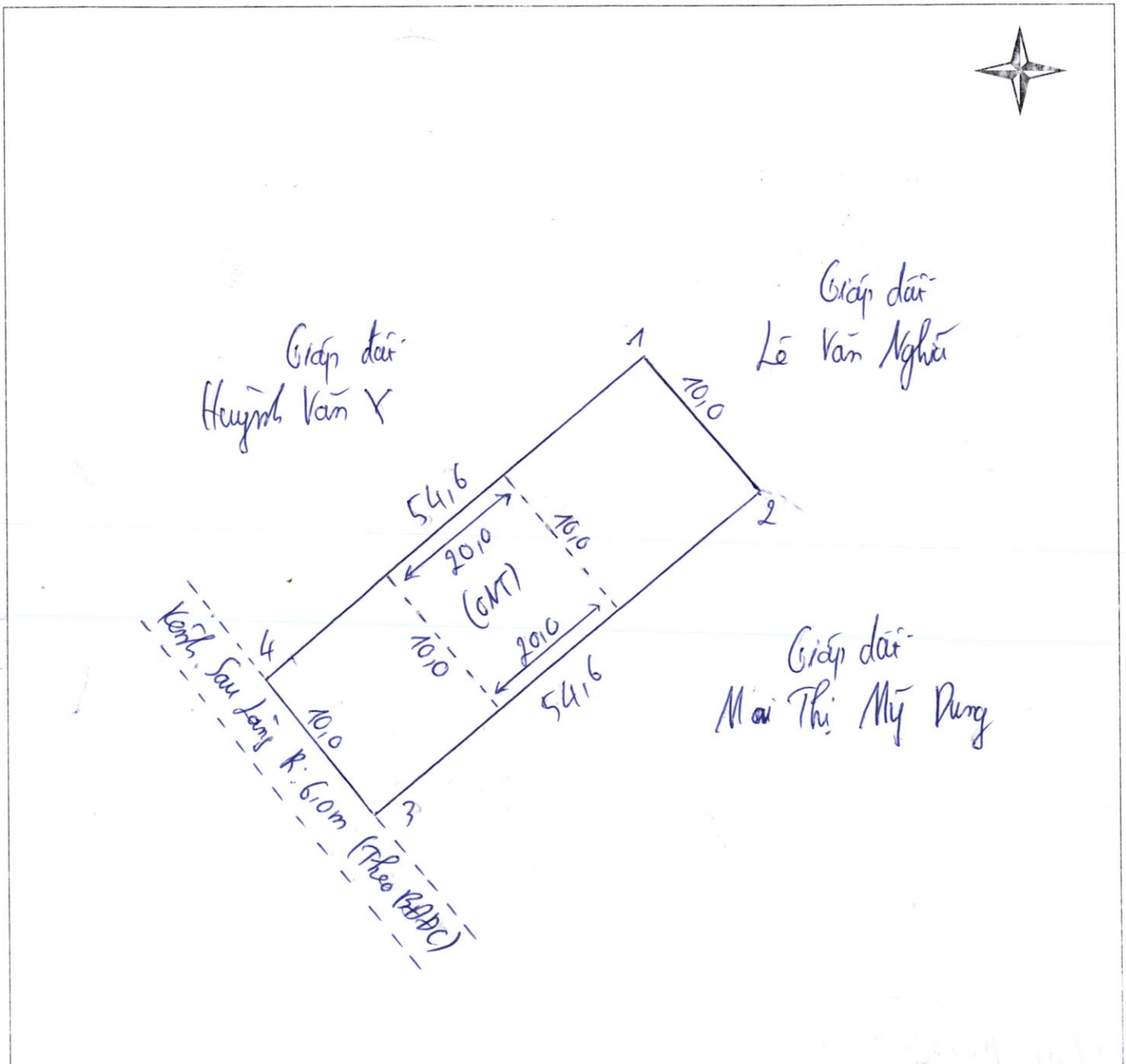
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT**

Ngày 16. tháng 4. Năm 2026, Chi nhánh KVLX Tân Hiệp đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị) ...ông Phạm Đức Phong...
đang sử dụng đất tại ấp: Dông Trăn, xã: Tân Hiệp, tỉnh An Giang. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

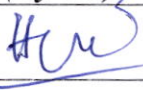
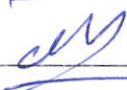
SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

- Điểm 1 là cọc gỗ, cạnh 1-2 = 10,0 m
- Điểm 2 là cọc gỗ, cạnh 2-3 = 54,6 m
- Điểm 3 là cọc gỗ, cạnh 3-4 = 10,0 m
- Điểm 4 là cọc gỗ, cạnh 4-1 = 54,6 m

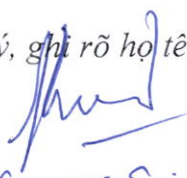
Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề ⁽¹⁾	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Huỳnh Hải Yến			
2	Phạm Thị Mỹ Dung			
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỪA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

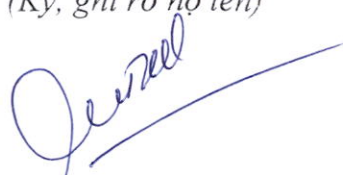
Người sử dụng đất

(Ký, ghi rõ họ tên)


Phạm Đức Thông

Người dẫn đạc⁽²⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Văn Bảo

Cán bộ đo đạc

(Ký, ghi rõ họ tên)

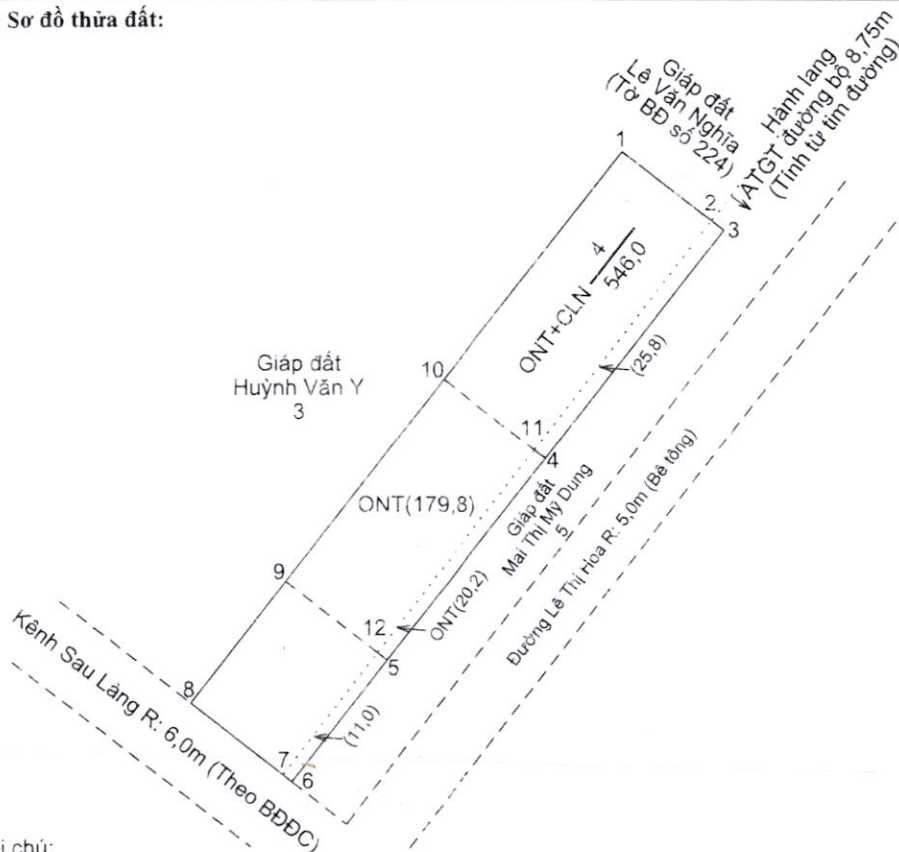

Lưu Quốc Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỪA ĐẤT

1. Thửa đất số: 4 Tờ bản đồ số: 227; diện tích: 546,0 m²; loại đất: ONT+CLN
2. Địa chỉ thửa đất: ấp Đông Tiền, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: ông Phạm Đức Thông
4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: ấp Đông Tiền, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất:
 - Loại giấy tờ: DH 817866
 - Diện tích trên giấy tờ: 546,0 m²; loại đất trên giấy tờ: ONT+CLN
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: Không
7. Đơn vị đo đạc: Chi nhánh Khu vực liên xã Tân Hiệp

8. Sơ đồ thửa đất:



Ghi chú:

- Tờ BĐ số 12 thay đổi thành tờ BĐ số 227 do cấp đổi BĐĐC
- Thửa số 1330 thay đổi thành thửa số 4 do cấp đổi BĐĐC
- Thửa số 4, tờ BĐ số 227 được cập nhật từ cơ sở dữ liệu địa chính
- Thực hiện trích đo theo Quyết định số 243/QĐ-CCTHADS, thi hành án theo yêu cầu ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, nay là Phòng Thi Hành Án dân sự Khu vực 3 - An Giang
- Thửa số 4 diện tích: ONT(200,0) m²; CLN(346,0) m²
- Thửa số 4 có 57,0 m² đất thuộc HLATGT đường bộ (trong đó đất ONT: 20,2 m²)
- Thửa số 1330 thuộc GCN QSD đất do ông Phạm Đức Thông đứng tên, GCN số DH 817866

9. Tọa độ, kích thước cạnh:

Tọa độ và chiều dài các cạnh thửa			
Điểm	Tọa độ		Cạnh (m)
	X	Y	
1	1117502,04	584719,90	8,78
2	1117496,64	584726,83	1,22
3	1117495,90	584727,79	22,54
4	1117478,17	584713,87	20,00
5	1117462,45	584701,52	12,06
6	1117452,96	584694,07	0,87
7	1117453,49	584693,38	9,13
8	1117459,11	584686,18	12,06
9	1117468,59	584693,63	20,00
10	1117484,32	584705,98	22,54
1	1117502,04	584719,90	
4	1117478,17	584713,87	1,07
11	1117478,83	584713,02	8,93
10	1117484,32	584705,98	
5	1117462,45	584701,52	0,95
12	1117463,03	584700,77	9,05
9	1117468,59	584693,63	
2	1117496,64	584726,83	22,54
11	1117478,83	584713,02	20,00
12	1117463,03	584700,77	12,06
7	1117453,49	584693,38	
Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trực 104°30', múi chiều 3°			

Tân Hiệp, ngày.....tháng.....năm 2026

Cán bộ đo đạc(*)

Lưu Quốc Huy

Tân Hiệp, ngày.....tháng.....năm 2025

Người sử dụng, quản lý đất (**)

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất, quản lý đất

Phạm Đức Thông

(*) Cán bộ đo đạc của CN VPĐKĐĐ được đại diện đơn vị đo đạc đề ký xác nhận và đóng dấu treo thay đồng dấu chức ký.
(**) Người sử dụng đất, người quản lý đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung; trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và gửi lại cho đơn vị đo đạc 01 bản, người sử dụng đất được giữ 01 bản.

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất

- Thửa đất số: 10330; Tờ bản đồ số: 12
- Địa chỉ: Khu phố Đồng Tiến, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
- Diện tích: 346m² (bằng chữ: Năm trăm bốn mươi sáu mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng: Đất ở 200m²; đất trồng cây lâu năm 346m²
- Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: Đến tháng 12/2039
- Nguồn gốc sử dụng: Nhân chuyển nhượng đất được Công nhân QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất: 200m²; Nhân chuyển nhượng đất được Công nhân QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 346m²

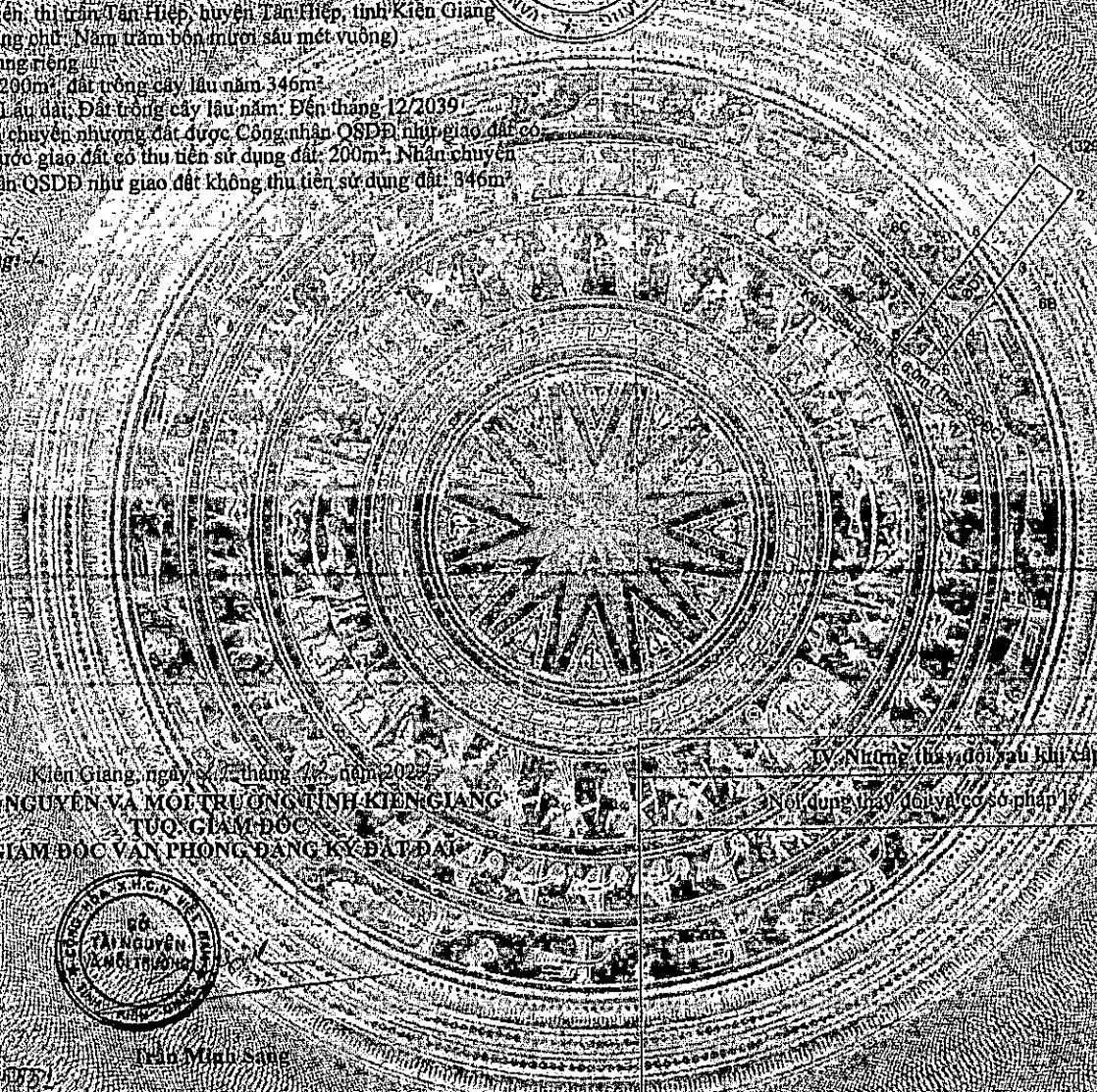
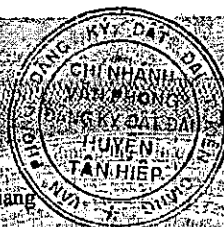
2. Nhà ở:

3. Công trình xây dựng khác:

4. Rừng sản xuất là rừng trồng:

5. Cây lâu năm:

6. Ghi chú: Không



Danh sách thửa đất của Công nhân		
Họ tên	Diện tích	Giá trị
1117402	346719,50	346719,50
1117403	346727,75	346727,75
1117404	346714,87	346714,87
1117405	346701,52	346701,52
1117406	346701,52	346701,52
1117407	346701,52	346701,52
1117408	346701,52	346701,52
1117409	346701,52	346701,52
1117410	346701,52	346701,52
1117411	346701,52	346701,52
1117412	346701,52	346701,52
1117413	346701,52	346701,52
1117414	346701,52	346701,52
1117415	346701,52	346701,52
1117416	346701,52	346701,52
1117417	346701,52	346701,52
1117418	346701,52	346701,52
1117419	346701,52	346701,52
1117420	346701,52	346701,52

Kiên Giang, ngày 8 tháng 12 năm 2022
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KIÊN GIANG
TUỔI GIÁM ĐỐC
GIAM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

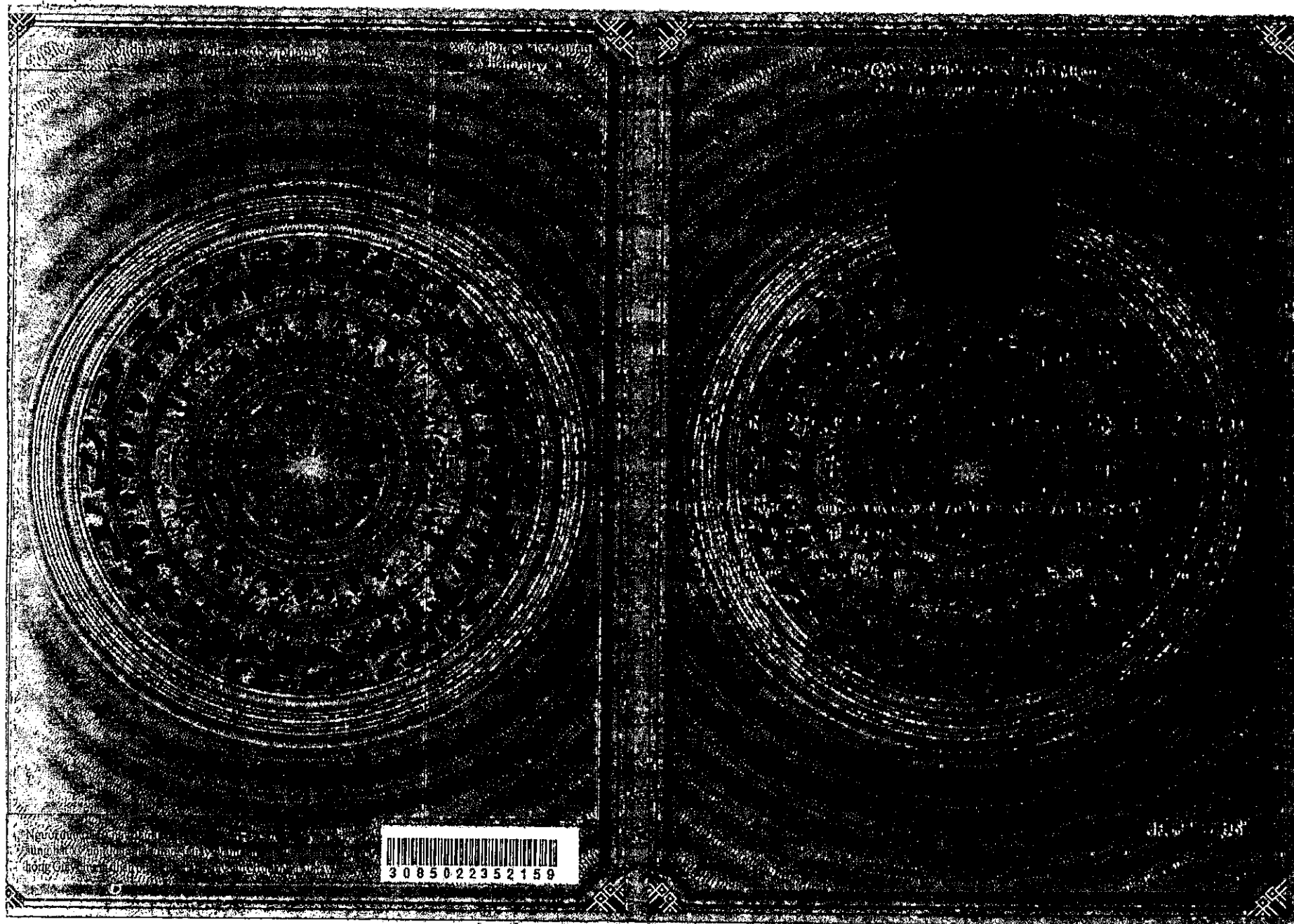


Đoàn Minh Sơn

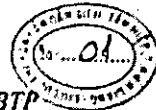
IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
 có thẩm quyền



3085022352159



Mẫu số: B02-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH KIÊN GIANG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN TÂN HIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 243/QĐ-CCTHADS

Tân Hiệp, ngày 05 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Quyết định số 50/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang;

Xét yêu cầu thi hành án của: Bà Phạm Thị Hậu, sinh năm 1968, địa chỉ: số 236, tổ 8, khu phố Kinh 10B, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với: Bà Nguyễn Thị Kim Loan, sinh năm 1963, địa chỉ: khu phố Đông Tiến, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Đức Thông, sinh năm 1958, địa chỉ: khu phố Đông Tiến, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang;

Các khoản phải thi hành: Buộc bà Nguyễn Thị Kim Loan, ông Phạm Đức Thông phải trả cho bà Phạm Thị Hậu số tiền nợ là 1.050.000.000đ (một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) và 16 chỉ vàng 24K 9999.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên Lê Thị Sen được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2,3;
- Viện KSND huyện Tân Hiệp;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu VT, HSTHA.

